

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIETOURIST HOLDINGS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 0126102026/VBGT-VTD

TP.HCM, ngày 26 tháng 10 năm 2026

V/v: Giải trình Chênh lệch LNST của
BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2026 so với
LNST BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2025

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
VIETOURIST
HOLDINGS**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN VIETOURIST HOLDINGS
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN VIETOURIST HOLDINGS,
L=TPHCM, UID=MST:0311273634,
E=HOANGANH@
VIETOURIST.COM.VN
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2026.10.26 13:14:29+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.3.0

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Trụ sở chính: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã chứng khoán: VTD

Nội dung của thông tin đã công bố: Báo cáo tài chính riêng Quý 3 năm 2026 của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings

Thực hiện theo Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và công văn 1130/SGDHN-QLNY ngày 05/06/2023 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về quy định công bố định kỳ.

Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (mã chứng khoán: VTD) trân trọng giải trình biến động các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2026 so với 9 tháng đầu năm 2025 theo số liệu như sau:

- Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ("LNST") 9 tháng đầu năm 2026 kết thúc tại ngày 30/09/2026 trong Báo cáo tài chính riêng so với 9 tháng đầu năm 2025.

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)	Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	116,588,285,746	119,584,291,067	(2,996,005,321)	-3%
Giá vốn hàng bán	11	107,641,178,067	103,039,588,183	4,601,589,884	4%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	8,947,107,679	16,544,702,884	(7,597,595,205)	-46%
Doanh thu hoạt động tài chính	22	701,345,127	245,070,237	456,274,890	186%
Chi phí tài chính	23	5,030,113,912	3,781,923,023	1,248,190,889	33%

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)	Giá trị	Tỷ lệ
Chi phí bán hàng	25	7,183,401,817	3,398,940,543	3,784,461,274	111%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5,971,456,974	5,900,395,101	71,061,873	1%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(8,536,519,897)	3,708,514,454	(12,245,034,351)	-330%
Thu nhập khác	31	710,680,831	1,460,966	709,219,865	48545%
Chi phí khác	32	77,393,349	1,633,065,543	(1,555,672,194)	-95%
Lợi nhuận khác	40	633,287,482	(1,631,604,577)	2,264,892,059	239%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(7,903,232,415)	2,076,909,877	(9,980,142,292)	-481%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	742,929,830	(742,929,830)	-100%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(7,903,232,415)	1,333,980,047	(9,237,212,462)	-692%

Doanh thu thuần (10): Số liệu 9 tháng năm nay là 116.588.285.746 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 119.584.291.067 đồng; chênh lệch giảm 2.996.005.321 đồng. Nguyên nhân: Doanh thu giảm do hoạt động kinh doanh và sản lượng tour thực hiện trong kỳ thấp hơn cùng kỳ; doanh nghiệp đồng thời rà soát điều kiện và thời điểm ghi nhận doanh thu theo hồ sơ từng tour.

Giá vốn hàng bán (11): Số liệu 9 tháng năm nay là 107.641.178.067 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 103.039.588.183 đồng; chênh lệch tăng 4.601.589.884 đồng. Nguyên nhân: Giá vốn biến động tăng theo cơ cấu dịch vụ cấu thành tour. Đồng thời, trong kỳ công ty phát sinh tăng các chi phí trực tiếp thực tế đầu vào (như chi phí vận chuyển, lưu trú, vé tham quan) và việc hoàn tất quyết toán, phân bổ giá vốn cho các chương trình tour đã đủ điều kiện ghi nhận.

Lợi nhuận gộp (20): Số liệu 9 tháng năm nay là 8.947.107.679 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 16.544.702.884 đồng; chênh lệch giảm 7.597.595.205 đồng. Nguyên nhân: Là kết quả tổng hợp từ biến động của doanh thu thuần và giá vốn hàng bán; việc chi phí đầu vào tăng kết hợp với doanh thu sụt giảm làm biên lợi nhuận gộp giảm mạnh so với cùng kỳ.

Doanh thu hoạt động tài chính (22): Số liệu 9 tháng năm nay là 701.345.127 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 245.070.237 đồng; chênh lệch tăng 456.274.890 đồng. Nguyên nhân: Doanh thu tài chính tăng chủ yếu do phát sinh tăng từ lãi tiền gửi, lãi cho vay cùng với các khoản chênh lệch tỷ giá đánh giá lại và các hoạt động tài chính phát sinh đủ điều kiện ghi nhận trong kỳ cao hơn cùng kỳ năm trước.

Chi phí tài chính (23): Số liệu 9 tháng năm nay là 5.030.113.912 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 3.781.923.023 đồng; chênh lệch tăng 1.248.190.889 đồng. Nguyên nhân: Chi phí tài chính tăng chủ yếu do lãi suất tăng dẫn đến phí lãi vay tăng khi doanh nghiệp bổ sung hạn mức

vay vốn lưu động phục vụ kinh doanh và các khoản chi phí tài chính liên quan được ghi nhận trong kỳ cao hơn cùng kỳ.

Chi phí bán hàng (25): Số liệu 9 tháng năm nay là 7.183.401.817 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 3.398.940.543 đồng; chênh lệch tăng 3.784.461.274 đồng. Nguyên nhân: Chi phí bán hàng tăng mạnh do doanh nghiệp chủ động đẩy mạnh hàng loạt hoạt động tiếp thị, xúc tiến thương mại, chi phí quảng cáo giới thiệu sản phẩm tour mới, chính sách hoa hồng bán hàng và tăng cường mạng lưới đại lý nhằm mục tiêu phát triển, mở rộng thị trường.

Chi phí quản lý doanh nghiệp (26): Số liệu 9 tháng năm nay là 5.971.456.974 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 5.900.395.101 đồng; chênh lệch tăng nhẹ 71.061.873 đồng. Nguyên nhân: Chi phí quản lý doanh nghiệp biến động nhẹ do sự điều chỉnh trong chi phí vận hành văn phòng, chi phí nhân sự hành chính và các khoản phân bổ công cụ dụng cụ, tài sản trong kỳ.

Lợi nhuận thuần từ HĐKD (30): Số liệu 9 tháng năm nay là -8.536.519.897 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 3.708.514.454 đồng; chênh lệch giảm 12.245.034.351 đồng. Nguyên nhân: Là kết quả tổng hợp của doanh thu, giá vốn, doanh thu tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Thu nhập khác (31): Số liệu 9 tháng đầu năm 2026 là 710.680.831 đồng; số liệu 9 tháng đầu năm 2025 là 1.460.966 đồng; chênh lệch tăng 709.219.865 đồng. Nguyên nhân: Thu nhập khác tăng do phát sinh các khoản thu nhập khác trong kỳ, trong đó có các khoản thu từ xử lý/thanh lý tài sản và khoản thu nhập khác theo hồ sơ kế toán.

Chi phí khác (32): Số liệu 9 tháng đầu năm 2026 là 77.393.349 đồng; số liệu 9 tháng đầu năm 2025 là 1.633.065.543 đồng; chênh lệch giảm 1.555.672.194 đồng. Nguyên nhân: Chi phí khác giảm do các khoản chi phí bất thường và chi phí liên quan phát sinh trong kỳ thấp hơn cùng kỳ.

Lợi nhuận khác (40): Số liệu 9 tháng đầu năm 2026 là 633.287.482 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là -1.631.604.577 đồng; chênh lệch tăng 2.264.892.059 đồng. Nguyên nhân: Là chênh lệch giữa thu nhập khác và chi phí khác; kết quả chuyển từ lỗ sang lãi so với cùng kỳ.

Lợi nhuận trước thuế (50): Số liệu 9 tháng năm nay là -7.903.232.415 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 2.076.909.877 đồng; chênh lệch giảm 9.980.142.292 đồng. Nguyên nhân: Là kết quả tổng hợp của lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận khác.

Chi phí thuế TNDN hiện hành (51): Số liệu 9 tháng năm nay là 0 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 742.929.830 đồng; chênh lệch giảm 742.929.830 đồng. Nguyên nhân: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định theo thu nhập chịu thuế và kết quả kinh doanh trong kỳ.

LNST (60): Số liệu 9 tháng năm nay là -7.903.232.415 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 1.333.980.047 đồng; chênh lệch giảm 9.237.212.462 đồng. Nguyên nhân: Là kết quả sau khi phản ánh lợi nhuận trước thuế và chi phí thuế TNDN hiện hành; kỳ này chuyển từ lãi sang lỗ so với cùng kỳ.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings, trân trọng thông báo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, quý cổ đông, nhà đầu tư được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị, Ban TGD (thay báo cáo);
- Lưu Phòng Kế toán (NTH 03b).

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

